

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG, XÂY DỰNG CĂN CỨ Ở HẠ LÀO TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

TS LÊ THANH BÀI*

Hạ Lào trong kháng chiến chống thực dân Pháp gồm ba tỉnh Xalavăn, Attapur và Chămpaxắc, chiếm 1/6 diện tích nước Lào. Hạ Lào nằm ở miền Trung Đông Dương, gần liền với Tây Nguyên (Việt Nam), Đông Bắc Campuchia và cao nguyên Eorạt (Đông Bắc Thái Lan), có nhiều đường giao thông thủy bộ quan trọng, là khu vực trọng yếu về quân sự ở Nam bán đảo Đông Dương. Sau khi chiếm lại toàn bộ nước Lào, thực dân Pháp đã ra sức phục hồi củng cố chính quyền các cấp, sử dụng biện pháp mua chuộc, dụ dỗ tranh thủ các lãnh chúa làm tay sai cho chúng. Ngoài ra chúng còn thực hiện đẩy mạnh việc bắt lính, xây dựng lực lượng nguy quân, thiết lập hệ thống đồn bốt từ thành thị đến nông thôn, khống chế nhân dân, ngăn cản hoạt động của phong trào kháng chiến, coi Phân khu Hạ Lào (Sous Secteur Bas Lao) là hậu phương an toàn, đầu cầu tiếp vận cho toàn chiến trường Lào.

Trước những hành động của địch, cuộc kháng chiến của nhân dân Hạ Lào gặp rất nhiều khó khăn, phong trào “chưa phát triển rộng rãi, vững chắc, gần như chỉ bó hẹp ở các hoạt động chiến đấu của đại đội Xaychátcaphát (đơn vị vũ

trang kháng chiến đầu tiên ở Hạ Lào, thành lập tháng 5-1947)”¹.

Tháng 1-1948, Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương mở rộng đã chỉ rõ: Phương hướng nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Lào là lấy việc vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị, cơ sở chính quyền, cơ sở du kích, phát triển chiến tranh du kích và phát triển Đảng làm mục tiêu hoạt động; phải xây dựng thêm ủy ban kháng chiến ở một số khu để chỉ đạo trực tiếp việc xây dựng lực lượng và chiến tranh du kích ở từng khu.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, trên tinh thần cách mạng quốc tế, tháng 3 - 1948, Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam ra Chi thị số 110/TCU đề ra phương châm hành động giúp bạn: “Gây cơ sở chính trị là việc cần thiết nhất, muốn gây cơ sở chính trị có thể dùng hai phương pháp:

- Cho những cán bộ chính trị hoặc những ban xung phong công tác gồm những cán bộ chính trị bí mật đi sâu vào vùng địch gây cơ sở.
- Dùng vũ trang tuyên truyền mà hoạt động, lúc đầu dùng đơn vị tiểu đội, trung đội.

Nơi nào đã có cơ sở chính trị khá rộng thì phát triển chiến tranh du kích đi đến thành lập căn cứ địa kháng Pháp, hay khu giải phóng”².

* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

Trong khi đó, trước tình hình khó khăn của kháng chiến, trên đất Thái Lan, Chính phủ độc lập lâm thời Lào Ítxala triệu tập hội nghị các khu kháng chiến chống Pháp ở Lào. Tham dự hội nghị có Hoàng thân Xuphanuvông, ông Phumi Vôngvichít, ông Châu xúc Vôngxác, đồng chí Khămtay Xiphăndon. Hội nghị nhận định: Hoạt động kháng chiến của Lào sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu vẫn tiếp tục dựa vào đất Thái Lan như thời gian vừa qua. Hội nghị đi đến thống nhất: Chúng ta phải đưa lực lượng vào vận động quần chúng, hoạt động xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng căn cứ địa ở trong đất Lào mà nắm vào dân, dựa vào dân để tiến hành kháng chiến lớn mạnh. Sau hội nghị, đồng chí Khămtay Xiphăndon được cử trực tiếp lãnh đạo tổ chức cuộc kháng chiến của nhân dân Hạ Lào, trước mắt là cùng đơn vị Xaychătcaphăt đi sâu vào nội địa, xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng căn cứ kháng chiến.

Hội nghị cũng nhất trí đề nghị Việt Nam giúp đỡ Lào xây dựng khu kháng chiến Hạ Lào. Nhiệm vụ này đã giao cho một bộ phận của đơn vị Xaychătcaphăt thực hiện. Sau khi vượt qua các khu vực địch kiểm soát đến tháng 7-1948, đơn vị đã đến vùng tự do Liên khu 5 (Việt Nam), đưa thư của Hoàng thân Xuphanuvông yêu cầu phía Việt Nam giúp đỡ xây dựng khu kháng chiến Hạ Lào. Yêu cầu của bạn đúng lúc Đảng bộ miền Nam Trung Bộ và Bộ chỉ huy Liên khu 5 nhận được chỉ thị tăng cường giúp đỡ Hạ Lào của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia Việt Nam. Đồng chí Phạm Văn Đồng, trên cương vị đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở Nam Trung Bộ, đã giao nhiệm vụ cho Tỉnh uỷ Quảng Nam - Đà Nẵng và Trung

đoàn 93 tổ chức đội công tác đặc biệt sang khảo sát tình hình các tỉnh giáp với Quảng Nam - Đà Nẵng. Tiếp đó, ngày 10-7-1947, đồng chí Phạm Văn Đồng đã thay mặt Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà ký quyết định thành lập “Khu đặc biệt” để thực hiện nhiệm vụ giúp bạn vận động quần chúng, xây dựng cơ sở, khu căn cứ kháng chiến ở Hạ Lào. Đồng chí Trần Công Khanh được chỉ định làm khu trưởng, đồng chí Nguyễn Chính Cầu làm Chính uỷ. Lực lượng của khu gần 1 đại đội, gồm những cán bộ được tuyển chọn từ các cơ quan của Liên khu 5 và những cán bộ có kinh nghiệm làm công tác dân vận. Sau hơn một tháng chuẩn bị, ngày 19-8-1948, tại làng Đề An (Nghĩa Hành, Quảng Ngãi), lực lượng ta và bạn làm lễ xuất quân. Tại buổi lễ, đồng chí Phạm Văn Đồng dặn dò: “Chi có giúp nhân dân Lào kháng chiến thì ta mới có thể đánh giặc Pháp”, “chúc anh em lên đường chân cứng, đá mềm, hoàn thành nhiệm vụ”³.

Đội công tác đầu tiên của Lào - Việt lấy khu vực phía Đông hai tỉnh Xalavăn và Attapur làm địa bàn hoạt động, nơi có khoảng 50 bản làng với 5000 dân. Ở khu vực này, địch có hai đồn Chà Vần và Đắc Pung. Để tiến hành công tác, đoàn cán bộ Lào - Việt chia thành ba bộ phận, mỗi bộ phận gồm một tiểu đội người Lào, hai tiểu đội người Việt Nam và tổ cán bộ dân vận. Từ cán bộ đến chiến sĩ ai cũng hăng say công tác nhưng những khó khăn bắt đầu nảy sinh, cán bộ Việt không biết tiếng Lào và ngược lại, khiến chưa có sự hòa nhập. Mặt khác cả ta và bạn chưa quen công tác vận động quần chúng, nhưng khó khăn lớn nhất là phong tục tập quán lạc hậu đã ngăn cản đồng bào tiếp xúc với cán bộ, bộ đội.

Nhận rõ khó khăn, thấy được việc cấp bách phải vận động quần chúng, nắm nhân dân để

tiến tới xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng đầy mạnh kháng chiến ở Hạ Lào, cuối năm 1948, đồng chí Khămtay Xiphăndon cùng ông Xithôn Commadăm tiếp tục chỉ huy đơn vị Xaychătcaphătt di chuyển về phía biên giới Lào - Việt để hoạt động và nhờ Việt Nam giúp đỡ. Tháng 2-1949, đơn vị đã đến căn cứ kháng chiến ở Liên Khu 5. Trên cương vị là đại diện Chính phủ độc lập lâm thời Lào Ítxala, đồng chí Khămtay Xiphăndon đã chuyển công hàm của Hoàng thân Xuphanuvông tới đồng chí Phạm Văn Đồng, chính thức đề nghị phía Việt Nam giúp đỡ lập khu kháng chiến ở Hạ Lào. Sau trao đổi, hai bên nhất trí thành lập Khu Hạ Lào, giải thể Khu đặc biệt, lập phái đoàn Ủy ban kháng chiến miền Nam Trung Bộ và Ban chỉ huy quân sự hỗn hợp để chỉ huy lực lượng Việt - Lào. Để giúp bạn xây dựng khu kháng chiến ở Hạ Lào, phía Việt Nam chỉ định Ban cán sự Hạ Lào do đồng chí Đoàn Huyền, Chỉ huy trưởng và đồng chí Nguyễn Chính Cầu làm Chính uỷ.

Thực hiện thoả thuận hợp tác giữa hai bên, sau một thời gian củng cố huấn luyện, đơn vị Xaychătcaphătt cùng một số cán bộ và đội vũ trang tuyên truyền của Việt Nam lại vượt Trường Sơn tiến vào đất Lào thực hiện nhiệm vụ vận động quần chúng, xây dựng cơ sở ở phía Đông hai tỉnh Attapur và Xalavăn. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Khămtay Xiphăndon, đơn vị Xaychătcaphătt đã chuyển thành đội vũ trang tuyên truyền, phối hợp với cán bộ, chiến sĩ trong đội vũ trang tuyên truyền của Liên khu 5 làm nhiệm vụ vận động nhân dân, xây dựng cơ sở chính trị. Vào thời điểm này, toàn bộ lực lượng của Lào và Việt có 500 người, gần 200 khẩu súng các loại. Đơn vị lấy mục tiêu đầy

Xalavăn, nơi tập trung đông dân cư. Để thực hiện nhiệm vụ, toàn đơn vị chia thành ba bộ phận, hoạt động ở ba khu vực:

- Bộ phận chính gồm 2 trung đội và 12 cán bộ dân vận tiến theo lưu vực sông Sekaman, tiến đến vùng Koongna, Kensey, Attapur, vận động nhân dân trong vùng tam giác giữa sông Sê Kông và Sekaman.

- Bộ phận thứ hai gồm hai trung đội và 8 cán bộ dân vận hoạt động trong phạm vi giữa các vị trí Koongna, Kensay, Chà Vắn, Măng Hạ để cảnh giới địch mặt Chà Vắn, giữ đường liên lạc và vận tải cho bộ phận tại Attapur.

- Bộ phận thứ ba gồm 2 trung đội và 2 cán bộ dân vận hoạt động vùng Đakram - Đakray, nơi đã được gây dựng cơ sở từ trước. Ngoài vận động quần chúng, lực lượng ở đây còn có nhiệm vụ củng cố đường liên lạc với Liên khu 5 (Việt Nam) và cảnh giới đề phòng địch từ hướng Đakley.

Chỉ sau thời gian ngắn, các đơn vị đã gây dựng cơ sở tại vùng Ta Liêu, Đắc Chung, Đắc Pặm, Măng Hạ, Đắc Blê. Đến cuối tháng 4-1949, đã thành lập Ủy ban cách mạng ở 2 tổng và 28 làng xã; xây dựng được lực lượng tự vệ 147 người, mở khoá bình dân học vụ với 16 học viên; vận động nhân dân ủng hộ 10 mẫu ruộng, 10 nương rẫy, gần 4000 nghìn công phát đường, phát động 26 làng lập hũ gạo kháng chiến (hàng tháng thu được chừng 700 lon gạo cho bộ đội)⁴.

Sau một thời gian hoạt động, nhận thấy cần phải huấn luyện thêm cho bộ đội về mặt kỹ chiến thuật, đặc biệt là phương pháp vận động quần chúng, xây dựng cơ sở, các đơn vị được lệnh rút quân về vùng tự do Quảng Nam - Đà Nẵng tiến hành đợt chỉnh huấn quân sự, chính trị. Trên địa bàn Hạ Lào chỉ cầm lại hai trung đội vũ trang tuyên truyền hoạt động ở vùng

Attapur để điều tra tình hình địch và tiếp tục gây cơ sở trong nhân dân.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, Ban lãnh đạo Khu Hạ Lào đã quyết định đẩy mạnh công tác vận động xuống vùng Tây Nam Attapur, trọng tâm là vùng đông dân cư ở Tây sông Sê Kông, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc cung cấp lương thực, thực phẩm, đảm bảo hậu cần cho các lực lượng vũ trang, nhằm xây dựng nơi đây thành căn cứ kháng chiến lâu dài cho sự nghiệp kháng chiến của nhân dân Hạ Lào. Đồng thời quyết định chuyển bộ máy lãnh đạo cũng như phần lớn lực lượng xuống khu vực này.

Trong thời gian ngắn, vào cuối tháng 10-1949, công tác di chuyển đã thành công, cơ quan lãnh đạo và các lực lượng đã đến Tây Nam Attapur an toàn. Sau khi ổn định nơi đứng chân, Ban chỉ huy quyết định triển khai lực lượng đi làm công tác vận động quần chúng ở 4 vùng trọng điểm đó là: phía Tây khu vực đầm Phạ Phô; cao nguyên Bôlôven, Tây Nam Attapur và vùng biên giới Campuchia. Để công tác vận động đạt kết quả cao hơn, đồng chí Khămtay Xiphăndon đã cùng Ban chỉ huy Hạ Lào tổ chức lực lượng thành các đội vũ trang tuyên truyền và đội công tác với nhiệm vụ chủ yếu là tuyên truyền vận động nhân dân, giúp đỡ dân sản xuất, cải thiện đời sống từ đó xây dựng hạt nhân nòng cốt, tổ chức nhân dân tham gia kháng chiến và bước phát triển cao hơn đẩy mạnh hoạt động vũ trang uy hiếp địch làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

Tại vùng thứ nhất, toàn bộ lực lượng cán bộ, chiến sĩ đại đội Xaychătcaphăt và một bộ phận mạnh nhất của quân tình nguyện Việt Nam đã tập trung tuyên truyền vận động, xây dựng cơ sở

chính trị ở khu vực sâu uất nhất phía Đông đường 13 và thị trấn Phia Phay, đồng thời tạo thế đánh địch trên đường 13 – con đường tiếp tế của địch cho toàn bộ chiến trường Lào. Khi ta tiến quân vào thị trấn Phia phay, quân địch hoảng sợ rút chạy về Păcxé, bỏ trống cả một vùng dọc đường 13 và tả ngạn sông Mê Kông. Tận dụng thời cơ, lực lượng ta đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền sát thị xã Păcxé, gây ảnh hưởng chính trị toàn tỉnh Champaxăc.

Tại Cao nguyên Bôlôven, từ cuối tháng 10 năm 1949, hai đội vũ trang tuyên truyền và một số đội công tác của ta đã triển khai hoạt động ở phía nam thị trấn Pắc Xoàng và Huội Koòng. Nơi đây vốn là nơi kháng chiến chống Pháp của đồng bào Hạ Lào nên công tác khá thuận lợi, các đội nhanh chóng lập được chỗ đứng chân và phát triển cơ sở ở phía Nam Pắc Xoàng. Nhưng ở phía Huội Xoòng, do chưa vận động được tù trưởng Nha Hón và Nai Coong Nhùn, nên chúng ta gặp nhiều khó khăn, tổn thất, việc xây dựng cơ sở phải kéo dài.

Ở Tây Nam Attapur, nơi ta ý định xây dựng căn cứ địa của Hạ Lào nên các lực lượng vừa triển khai kế hoạch bao vây địch trong thị xã Attapur vừa ra sức phát động nhân dân, xây dựng cơ sở trên khu vực dọc sông Sê Kông và vùng chân núi Phù Luông. Công tác tập trung vào vận động nhân dân giúp đỡ các cơ quan của khu, tham gia bảo vệ khu vực đóng quân.

Trên khu vực giáp biên giới Campuchia, lực lượng ta vừa làm nhiệm vụ tuyên truyền vận động vừa có nhiệm vụ cảnh vệ cho Khu bộ ở Tây Nam Attapur.

Hiệu quả của công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở đã tạo điều kiện để xây dựng ủy ban kháng chiến ở một số địa phương và phát

triển dân quân du kích. Đến tháng 5 - 1950, trên địa bàn Hạ Lào, ở mỗi xã đã có từ một đến hai tiểu đội du kích. Sự phát triển của dân quân du kích là điều kiện để xây dựng lực lượng vũ trang tập trung ở Hạ Lào. Trong 6 tháng đầu năm 1950, số bộ đội tập trung đã phát triển thêm được 6 trung đội từ 100 chiến sĩ lên 350 chiến sĩ.

Hoạt động vũ trang tuyên truyền của ta đã khiến cho hệ thống chính quyền cơ sở của địch hoang mang, dao động. Ở những nơi như sát biên giới Lào - Việt, vùng Tây Nam Attapur, Tây Nam Phía Phay chính quyền địch gần như tan rã, nhân dân tự nguyện ly khai với chính quyền, các mệnh lệnh hành chính của địch không được thi hành, chúng cũng không thể tiến hành thu thuế. Những nơi chưa tan rã thì cũng dần mất hiệu lực, đồng bào tìm cách hạn chế tiếp xúc với chính quyền, với quân Pháp. Ngay cả những vùng quanh các thị trấn, thị xã Pắc Xoòng, Tha Teng, Huội Koòng, BẮt xắc, Attapur, Pha Pho chính quyền địch cũng không còn tác dụng.

Bằng kết quả đấu tranh vũ trang kết hợp với vận động quần chúng, đến cuối năm 1950, Hạ Lào không còn là hậu phương an toàn của địch, không còn là nơi chúng có thể tự do hành động. Chúng ta đã gây cơ sở hầu hết hầu hết các vị trí xung yếu trên địa bàn Hạ Lào, xây dựng thành căn cứ cho cuộc kháng chiến. Từ Tả ngạn sông Mê Kông đến biên giới Lào - Việt đã trở thành vùng tự do rộng lớn, có khả năng huy động được sức người, sức của cho kháng chiến, tạo được vị thế kiểm soát đường 13 và sông Sê Kông, hai tuyến giao thông thủy bộ quan trọng của khu vực và cô lập thị xã Attapur. Vùng từ cao nguyên Bôlôven đến Nam Xalavăn đã trở thành bàn đạp có thể tiến đánh địch trên đường 13 và các vị trí ở Bản Phôn, Tha Teng, Pắc

Xoòng, cùng Saravan góp phần cô lập Attapur. Vùng Tây Nam Attapur đã được xây dựng thành căn cứ địa trung tâm của Khu Hạ Lào. Vùng Pha phô - Phía phay tạo thế uy hiếp đường 13 phối hợp với BẮt xắc uy hiếp Pắc xê; lực lượng kháng chiến cũng kiểm soát được BẮt xắc, vựa lúa của Hạ Lào...

Những căn cứ được xây dựng đã trở thành nơi trú quân, là bàn đạp quan trọng để liên quân Lào - Việt tiến hành những hoạt động quân sự tấn công địch, hoạt động chống càn và giành được những thắng lợi quân sự quan trọng đầu tiên và tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động trong năm 1950. Đó cũng là điều kiện quan trọng để đến cuối năm 1950, lực lượng dân quân du kích ở Hạ Lào đã có bước phát triển mạnh về số lượng và được tăng cường về chất lượng, trong toàn vùng đã có gần 8000 nghìn dân quân du kích. Trong đó vùng Attapur có 1476 người, vùng tả ngạn sông Sê Kông có 700, BẮt Xắc và Phía phay 4510, vùng Bôlôven có 572, vùng Thà Khen có 400, vùng giáp biên giới Lào - Việt có 900 người...

Thành công của công tác vận động quần chúng, xây dựng căn cứ trong những năm đầu kháng chiến (1948 - 1950) đã góp phần tạo nên bước chuyển biến quan trọng cho cuộc kháng chiến, là nhân tố quan trọng để nhân dân Hạ Lào giành được thắng lợi trong những năm kháng chiến tiếp theo.

1, 4. *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Hạ Lào (1945 - 1975)*, tr.70, 80 (Bản thảo)

2. *Những tài liệu chỉ đạo đấu tranh vũ trang*, Bộ Tổng tham mưu xuất bản 1963, tr.196 - 197

3. Ban Liên lạc quân tình nguyện Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia: *Quân tình nguyện Việt Nam trên chiến trường Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia*. Nxb QĐND, H, 1998, tr. 24.